

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 21-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Tân;

2/ Ông Dương Văn Phong;

3/ Bà Trần Thị Thủy Trân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng và bà Đặng Bảo Hằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1/ Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên;

2/ Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 và Thông báo dời ngày xét xử số 12/2022/TB-TA ngày 20/01/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1939; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp: 01/12; Nghề nghiệp: Mất sức lao động; Cha: Nguyễn Văn P (đã chết); Mẹ: Trần Thị Th (đã chết); Vợ: Đặng Thị P (đã chết); Con: 03 người, lớn sinh năm 1966, nhỏ sinh năm 1974;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/8/2021 đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa:*

Trợ giúp viên pháp lý: Ông Phan Văn H – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà

nước tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn T. (có mặt)

Địa chỉ: Số 8 Lý Thường Kiệt, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

* *Bị hại*: Đào Văn D (đã chết);

Nơi cư trú: Ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

* *Đại diện hợp pháp của bị hại*:

1 - Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1966; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

2 - Đào Thị P, sinh năm 1978; (có mặt)

Nơi cư trú: Khu vực B, phường VT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;

Đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị P: Đào Thị G, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp L, xã LA, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy ủy quyền ngày 29/10/2021. (có mặt)

3 - Đào Thị Út L, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số X, đường V, phường K, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

4 - Đào Thị Út N, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ Y, khu phố Z, phường VT, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

* *Người làm chứng*:

1 - Trần Thị Ng, sinh năm 1944; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

2 - Phạm Văn I, sinh năm 1980; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

3 - Võ Thị L, sinh năm 1966; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

4 - Trần Văn L1, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

5 - Nguyễn Minh Đ (Út Mèo), sinh năm 1971; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

6 - Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

7 - Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số V, ấp PL, xã PT, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

7 - Đào Văn N, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

8 - Giáp Thị P1, sinh năm 1960; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sống cùng con ruột Nguyễn Thị Ph và con rể Đào Văn D tại ấp PB, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Khoảng 17 giờ ngày 12/8/2021, vợ chồng D, Ph cự cãi, nên D lấy đồ dọn ra sau nhà để ngủ và uống rượu một mình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D điện thoại kêu Ph đưa 02 tấm ảnh (3 x 4) để D cất giữ khi hết dịch Covid 19 sẽ xin việc làm, Ph trả lời sáng hôm sau tìm kiếm rồi đưa. Khoảng 10 phút sau, D tiếp tục gọi điện thoại đe dọa, Ph sợ bị D đánh nên khóa cửa nhà trước và đi sang nhà Trần Thị Ng (nhà bên cạnh), kể lại sự việc cho Ngừng nghe. Cùng lúc này, D đi đến trước cửa nhà của T đập cửa kính nhà trước, Ph sợ nên trốn đến nhà của Võ Thị L cách đó khoảng 300 mét ngủ nhờ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D tiếp tục đập cửa kính trước nhà và dọa nếu vào nhà được sẽ giết Ph và T. T khuyên ngăn, nhưng D không nghe mà tiếp tục đe dọa. Lúc này, T ra sau nhà bếp lấy 01 cây búa (cán bằng gỗ, lưỡi búa bằng kim loại dài 13cm, rộng 08cm, đế búa rộng 04cm) cầm trên tay. Một lúc sau, T nghe tiếng cật thiết cửa bên hông nhà sau và thấy D chui đầu vào cửa hông liền cầm búa đập 02 cái vào đầu của D, làm D ngã ngửa nằm cựa vách nhà. Thấy D chưa chết, T tiếp tục cầm búa đập liên tiếp nhiều cái vào đầu của D, nhưng thấy D vẫn còn thở, T vào nhà bếp lấy cây dao bằng kim loại dài 31,5cm (loại dao yếm) cắt nhiều cái vào cổ của D cho đến khi D chết. Sau đó, T đi đến nhà của Long cho Ph biết T đã giết chết D, đồng thời kêu Ph đến Công an trình báo. Đến 00 giờ 15 phút ngày 13/8/2021, T đến Công an xã P đầu thú.

Ngày 16/8/2021, T bị khởi tố, điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 cây búa cán bằng gỗ dài 33cm, lưỡi búa kim loại dài 13cm, rộng 08cm, đế búa rộng 04cm; 01 cây dao yếm bằng kim loại dài 31,5cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5cm, rộng 05cm; 01 cái áo; 01 điện thoại di động hiệu ITEL và các vật chứng có liên quan.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 124/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận nguyên nhân chết của Đào Văn D, sinh năm 1961:**

1. Các kết quả chính qua giám định:

- Vết thương vùng trán phải gây bầm tụ máu dưới da, cơ; vỡ lún xương hộp sọ gây rách màng cứng và dập mô não.
- Vết thương vùng cằm gây bầm tụ máu dưới da, cơ và nứt xương.
- Vết thương vùng cổ trước gây đứt khí quản - thực quản, động mạch cảnh chung và tĩnh mạch cảnh trong bên trái.

2. Nguyên nhân chết: Sốc do chấn thương sọ não và vết thương vùng cổ trước gây đứt khí quản, động mạch cảnh chung và tĩnh mạch cảnh trong bên trái.

3. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích:

- Các vết thương vùng đầu, mặt có đặc điểm phù hợp với đặc điểm tổn O thương do vật tày có cạnh tạo nên. Vết thương vùng cổ trước có đặc điểm phù hợp với đặc điểm tổn thương do vật sắc tạo nên.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 50/KLGT-PC09(SH) ngày 31/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:**

- Vết màu nâu dính trên cây búa có cán bằng gỗ màu nâu đen gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Vết màu nâu dính trên cây dao gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Vết màu nâu tại vị trí số 2, số 3 là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Vết màu nâu thu trên người ông Nguyễn Văn T là máu người, thuộc nhóm máu O Vết màu nâu dính trên áo vải màu xanh dài tay gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Máu của nạn nhân Đào Văn D, sinh năm: 1961 thuộc nhóm máu O.

- Máu của Nguyễn Văn T, sinh năm: 1939 thuộc nhóm máu AB.

*** Lời khai đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng:**

Nguyễn Thị Ph (vợ của bị hại D), Trần Thị Ng, Phạm Văn I, Võ Thị L, Trần Văn L1, Nguyễn Minh Đ (Út Mẽo), Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thị H, Đào Thị G, Đào Văn N (em của D), Giáp Thị P1 trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Qua sự việc trên, bà Ph không yêu cầu bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đào Thị P (con của bị hại D) cho biết: P là con ruột của D và Hồ Thị Bích Th (vợ trước của D). Sau khi bà Th chết, ông D sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ph. Qua sự việc trên, P yêu cầu xử lý T theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung, diễn biến vụ án, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSAG-P2 ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và giúp ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 14 năm đến 16 năm tù, về tội “Giết người”.

* Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Thị Ph, Đào Thị G, Đào Thị Út L, Đào Thị Út N không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Ph 02 điện thoại di động không liên quan đến vụ án:

1/ 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh, bàn phím số, có gắn 01 sim đã qua sử dụng của bà Ph.

2/ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn 01 sim đã qua sử dụng của ông D sử dụng trước khi chết.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh giết người nhưng bị cáo thực hiện do hành vi vi phạm pháp luật của bị hại. Trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, do bị hại Đào Văn D say xỉn, quậy phá, đập phá đồ đạc và có lời lẽ hăm dọa bị cáo là tao vô nhà được tao giết 2 cha con chung 1 lỗ, mặc dù bị cáo T đã khuyên bị hại là đi ngủ đi có gì sáng mai tính là có tình, có lý, nếu bị hại tinh táo thì sẽ không có chuyện đáng tiếc xảy ra. Hơn nữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo đã trên 80 tuổi, là người có nhiều bệnh nền, bị cáo phạm tội do hành vi vi phạm pháp luật của nạn nhân, sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị xem xét áp dụng khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của đại diện người bị hại; người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với Kết luận giám định pháp y tử thi số 124/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Đào Văn D, sinh năm 1961; Kết luận giám định số 50/KLGT-PC09(SH) ngày 31/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng búa đập nhiều cái vào đầu và dùng dao cắt cổ giết chết Đào Văn D. Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 (1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: n) Có tính chất côn đồ).

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

Bị cáo là người cao tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác và gây mất an toàn trật tự xã hội tại địa phương là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Lẽ ra, khi thấy con rể là Đào Văn D say rượu đập phá nhà cửa, có lời lẽ đe dọa sẽ giết chết bị cáo và bà Nguyễn Thị Ph là hành vi vi phạm pháp luật thì bị cáo phải biết kiềm chế bản thân, bình tĩnh xử sự lựa chọn cách xử lý khác phù hợp hơn thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, do không kiềm chế được bản thân khi thấy bị hại đập phá cửa kính, cắt cửa nhà cầm hung khí chui vào với bản chất côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật, bị cáo dùng búa đập nhiều nhất vào đầu bị hại làm bị hại té ngã, không dừng lại ở đó bị cáo tiếp tục dùng búa đập, chém nhiều cái vào đầu mặt bị hại, thấy bị hại chưa chết bị cáo còn quay vào nhà bếp lấy dao cắt cổ ông D cho đến khi chết hẳn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ”; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật; gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì có thể bù đắp được; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo

trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo là người cao tuổi, sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan chức năng đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; đại diện hợp pháp của bị hại, Nguyễn Thị Ph, Đào Thị Út L, Đào Thị Út N yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp người bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Xét thấy, sự tự nguyện của đại diện bị hại là phù hợp với pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm:

01/ 01 cây búa cán bằng gỗ màu nâu đen dài 33cm, đầu búa bằng kim loại dài 13cm, lưỡi rộng 08cm, đầu rộng 04cm, có dính nhiều vết máu.

02/ 01 cây búa cán bằng gỗ màu vàng trắng dài 32cm, đầu búa bằng kim loại dài 13 cm, lưỡi rộng 08cm, đầu rộng 4,5cm, có dính nhiều vết máu.

03/ 01 cây dao bằng kim loại màu nâu đen, phần cán bằng cán dài 10cm, phần lưỡi dài 21,5cm, có dính vết máu.

04/ 01 áo vải pijama màu xanh dài tay, có dính nhiều vết máu.

05/ 04 túi giấy chứa mảnh gạc y tế thu mẫu máu.

* Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph 02 chiếc điện thoại di động không liên quan đến vụ án:

01/ 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh, bàn phím số, có gắn 01 sim số thuê bao: 0386141839, số IMEI: 357916105474221, đã qua sử dụng của bà Ph.

02/ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn 01 sim số thuê bao: 0325381474, số IMEI 1: 862643048131142; IMEI 2: 862643048646149 đã qua sử dụng của bị hại Đào Văn D sử dụng trước khi chết.

Các loại vật chứng được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý được Hội đồng xét xử xem xét quyết định trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm:

01/ 01 cây búa cán bằng gỗ màu nâu đen dài 33cm, đầu búa bằng kim loại dài 13cm, lưỡi rộng 08cm, đầu rộng 04cm, có dính nhiều vết máu.

02/ 01 cây búa cán bằng gỗ màu vàng trắng dài 32cm, đầu búa bằng kim loại dài 13 cm, lưỡi rộng 08cm, đầu rộng 4,5cm, có dính nhiều vết máu.

03/ 01 cây dao bằng kim loại màu nâu đen, phần cán bằng cán dài 10cm, phần lưỡi dài 21,5cm, có dính vết máu.

04/ 01 áo vải pijama màu xanh dài tay, có dính nhiều vết máu.

05/ 04 túi giấy chứa mảnh gạc y tế thu mẫu máu.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph 02 chiếc điện thoại di động không liên quan đến vụ án:

01/ 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh, bàn phím số, có gắn 01 sim số thuê bao: 0386141839, số IMEI: 357916105474221, đã qua sử dụng của bà Ph.

02/ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn 01 sim số thuê bao: 0325381474, số IMEI 1: 862643048131142; IMEI 2: 862643048646149 đã qua sử dụng của bị hại Đào Văn D sử dụng trước khi chết.

Các loại vật chứng được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải

chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn